

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/4/2021.

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Thạch Thị Lan Nhung

+ Bà Ngô Thị Luân

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án Lâm Hà và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn 2, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: anh Vòng Xay K, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: thôn 2, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5 – Khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Ch, chức vụ Giám đốc PGD Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa: chị T có mặt, anh K vắng mặt không có lý do, ông Chương vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: chị Lê Thị Thanh T và anh Vòong Xay K xây dựng gia đình với nhau năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 16/03/2009. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được chín năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do không tìm được biện pháp cải thiện tình cảm nên cả hai đã tự sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn. Về con chung: chị T xác định vợ chồng có hai con chung là Vòong Lê Gia B, sinh ngày 02/8/2009 và Vòong Lê Bảo T, sinh ngày 25/02/2015. Khi ly hôn chị T muốn được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu với số tiền là 3.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung: chị T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung: chị T xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách Lâm Hà số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), khi ly hôn chị T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng và không yêu cầu anh K cùng trả. Ngoài ra, chị T không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Vòong Xay K trình bày: anh K và chị T kết hôn với nhau năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được chín năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do không tìm được biện pháp cải thiện tình cảm nên cả hai đã tự sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng không được cải thiện, nay chị T làm đơn ly hôn thì anh K đồng ý ly hôn. Về con chung: anh K xác định vợ chồng có hai con chung Vòong Lê Gia B, sinh ngày 02/8/2009 và Vòong Lê Bảo T, sinh ngày 25/02/2015. Khi ly hôn anh K đề nghị giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh K sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu với số tiền là 3.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: anh K xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách Lâm Hà nhưng sau khi ly hôn chị T có trách nhiệm trả số nợ đó. Ngoài ra anh K không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 12/10/2020, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam ông Nguyễn Thanh Chương trình bày: Căn cứ hồ sơ vay vốn số 6600000709810403 ngày 18/3/2017 của bà Lê Thị Thanh T và ông K có vay của Ngân hàng tổng số tiền là 40.000.000đ. Về tài sản đảm bảo tiền vay: cho vay tín chấp. Nay vợ chồng chị T, anh K ly hôn, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện Lâm Hà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị T, anh K phải hoàn trả số nợ vay cho Ngân hàng theo hồ sơ vay vốn đã ký. Do bận công việc nên ông Chương đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình còn anh K vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần. Vị đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam là ông Nguyễn Thanh Chương vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên việc hòa giải không tiến hành được.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Vòong Xay K, về việc cấp dưỡng nuôi con chị T yêu cầu anh K thực hiện cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu 2.000.000đồng/tháng. Về nợ chung, chị T nhận trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền là 40.000.000đồng nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh T. Về con chung: giao cả hai con chung là Vòong Lê Gia B, sinh ngày 02/8/2009 và Vòong Lê Bảo T, sinh ngày 25/02/2015 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, anh Vòong Xay K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu với số tiền là 2.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung, đề nghị buộc chị T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền là 40.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi là theo hợp đồng đã ký và tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả xong nợ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Vòong Xay K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng và trở ngại khách quan; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Vòong Xay K xây dựng gia đình với nhau vào tháng 3/2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên chị T làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thanh T xác định không còn tình cảm với anh Vòong Xay K nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn, còn anh K xác định mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng cải thiện nên chị T làm đơn ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị T, anh K phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng không thể cải thiện được và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân hai bên không cải thiện được tình cảm. Xét thấy,

thời gian vợ chồng chị T, anh K sống ly thân đã lâu nhưng tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được do cả hai bên đều không có thiện chí để cải thiện. Do đó, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh T, xử cho chị Lê Thị Thanh T và anh Vòong Xay K được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: chị Lê Thị Thanh T và anh Vòong Xay K có hai con chung là Vòong Lê Gia B, sinh ngày 02/8/2009 và Vòong Lê Bảo T, sinh ngày 25/02/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Thanh T đề nghị Khi ly hôn chị T muốn được nuôi cả hai con chung. Xét thấy cháu Vòong Lê Gia B hiện nay đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ, bên cạnh đó từ khi sống ly thân cho đến nay các con vẫn đang ở ổn định với chị T, đồng thời anh K cũng đồng ý giao cho chị T nuôi hai con chung. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả hai con cho chị Lê Thị Thanh T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là hoàn toàn phù hợp.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: tại phiên tòa, chị T đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu với số tiền là 2.000.000đồng/tháng. Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là có căn cứ, phù hợp điều kiện kinh tế của anh K nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu là 2.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tài sản chung*: chị T và anh K xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*:chị T và anh K xác định hai vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền là 40.000.000đồng nợ gốc và lãi theo hợp đồng, khi ly hôn chị T nhận trả toàn bộ số nợ trên cho ngân hàng nên cần ghi nhận, buộc chị T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền là 40.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi là theo hợp đồng đã ký và tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả xong nợ là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng. Anh Vòong Xay K phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh T, xử cho chị Lê Thị Thanh T và anh Vòng Xay K được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung là Vòng Lê Gia B, sinh ngày 02/8/2009 và Vòng Lê Bảo T, sinh ngày 25/02/2015 cho chị Lê Thị Thanh T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Vòng Xay K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu với số tiền là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật trở đi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về nợ chung: buộc chị Lê Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – phòng giao dịch huyện Lâm Hà số nợ gốc là 40.000.000 đồng và nợ lãi theo hồ sơ vay vốn số 6600000709810403 ngày 18/3/2017, đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng chung là 2.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007687 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Lê Thị Thanh T còn phải nộp 2.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vòng Xay K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Báo chí T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án (ngày 02/4/2021). Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp xã Mê Linh;
- Lưu hồ sơ – tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy